

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 6 - 2024

V/v ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hùng

Bà Liêu Bích Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tăng Ngọc Trang, sinh ngày 06/01/2000, (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn Gành Hào, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam.

2. Bị đơn: Anh Li Tao, sinh ngày 02/4/1987, (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 3, Văn phòng khu Trương Doanh, đại lộ Hán Thành, huyện Tân Dã, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2023 và lời khai của chị Tăng Ngọc Trang trong quá trình tố tụng trình bày: Chị và anh Li Tao quen biết nhau do bạn bè giới thiệu, anh chị tìm hiểu nhau sau đó tiến đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 24/5/2018. Sau khi kết hôn chị sang Trung Quốc chung sống tại nhà anh Li Tao được khoảng 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ngôn ngữ, anh Tao thường xuyên ghen tuông, đập phá đồ đạc trong nhà, không cho chị ra ngoài, nên chị bỏ về Việt Nam sống cho đến nay, trong thời gian chị về Việt Nam

anh Li Tao không sang thăm chị và cũng không còn quan tâm đến chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với anh Li Tao.

Về con chung: Chị Tăng Ngọc Trang xác định chị và anh Li Tao không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tăng Ngọc Trang xác định chị và anh Li Tao không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn anh Li Tao: Sau khi thụ lý vụ án, ngày 28/3/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện uỷ thác tư pháp tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Li Tao theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên Tòa án không nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh Tao, ngày 28/12/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Văn bản số 175/TA-CV hỏi Bộ tư pháp Việt Nam về việc thực hiện uỷ thác tư pháp cho anh Tao, ngày 31/01/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhận được Văn bản số 236/CH-BTP của Bộ tư pháp Việt Nam yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa kiểm tra việc thực hiện uỷ thác, nhưng vẫn không có kết quả, nên căn cứ khoản 4, điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiếp tục giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tăng Ngọc Trang đối với anh Li Tao. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu đặt ra xem xét, nên không xem xét giải quyết; án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, lệ phí uỷ thác tư pháp chị Tăng Ngọc Trang phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Li Tao là người nước ngoài, có quốc tịch Trung Quốc, đang sinh sống tại địa chỉ: Số 3, Văn phòng khu Truong Doanh, đại lộ Hán Thành, huyện Tân Dã, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục ủy thác tư pháp: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã thực hiện ủy thác tư pháp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hòa giải, triệu tập xét xử đối với anh Li Tao theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án không nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh Li Tao, ngày 28/12/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Văn bản số 175/TA-CV hỏi Bộ tư pháp Việt Nam về việc thực hiện ủy thác tư pháp cho anh Li Tao, ngày 31/01/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhận được Văn bản số 236/CH-BTP của Bộ tư pháp Việt Nam yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa kiểm tra việc thực hiện ủy thác, nhưng vẫn không có kết quả, nên căn cứ khoản 4, điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiếp tục giải quyết vụ án.

[1.3] Về sự có mặt của các đương sự: Ngày 17/4/2023, chị Tăng Ngọc Trang có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, đơn xin xét xử vắng mặt của chị Trang phù hợp với quy định pháp luật, nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với chị Tăng Ngọc Trang.

[2] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Tăng Ngọc Trang và anh Li Tao. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 26 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 24/5/2018 và sự thừa nhận của chị Tăng Ngọc Trang xác định hôn nhân giữa chị và anh Li Tao là tự nguyện, nên có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị Trang và anh Li Tao là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật Việt Nam bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của chị Trang có cơ sở xác định, sau khi kết hôn chị Trang và anh Tao chỉ chung sống với nhau trong thời gian ngắn tại nhà anh Li Tao thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ngôn ngữ và quan điểm sống, nên chị Trang bỏ về Việt Nam sinh sống đến nay. Trong thời gian chị Trang về Việt Nam sinh sống, anh Tao không sang Việt Nam thăm chị Trang và cũng không có sự quan tâm đến chị Trang và cả hai người không còn liên lạc với nhau, mỗi người sống một nơi, không thể đoàn tụ vì chị Trang không thể sang Trung Quốc, còn anh Tao không sang Việt Nam nữa. Nay, chị Trang xác định không còn tình cảm với anh Tao. Đối với anh Tao đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các*

công việc trong gia đình”, theo đó giữa chị Trang và anh Li Tao đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được do mỗi người ở một nơi. Do đó, có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tăng Ngọc Trang, cho chị Trang được ly hôn với anh Li Tao là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Tăng Ngọc Trang xác định trong thời gian sống chung vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tăng Ngọc Trang xác định trong thời gian sống chung, vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí và lệ phí ủy thác tư pháp: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và lệ phí ủy thác tư pháp chị Tăng Ngọc Trang phải chịu toàn bộ.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273; Điều 280; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 474; khoản 4, khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Tăng Ngọc Trang đối với anh Li Tao.

Xử cho chị Tăng Ngọc Trang, sinh ngày 06/01/2000 được ly hôn với anh Li Tao, sinh ngày 02/4/1987.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí và lệ phí ủy thác tư pháp:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Tăng Ngọc Trang phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh Nguyễn Phong Phú nộp tạm ứng án phí thay cho chị Tăng Ngọc Trang số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số 0000413 ngày 27/3/2023, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ.

4.2. Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Tăng Ngọc Trang phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Chị Tăng Ngọc Trang đã nộp lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), theo Biên lai thu số 0000332 ngày 17/4/2023, tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu đã chuyển thu lệ phí, không được hoàn lại.

5. Quyền kháng cáo: Chị Tăng Ngọc Trang có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ, anh Li Tao có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- UBND huyện Đông Hải;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Anh Tuấn